

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2016/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 15 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình giảm nghèo bền vững
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về Định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2383/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình số 2383/TTr-UBND ngày 06/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020 với các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; từng bước nâng cao điều kiện sống, tăng thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, cận nghèo, nhất là ở các xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển và hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và thu hẹp dần khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa các vùng và các nhóm dân cư.

b) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

- Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh bình quân 1 - 1,2%/năm (riêng đối với xã có tỷ lệ hộ nghèo cao (trên 20%) giảm bình quân từ 2 - 3%/năm) theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

- Giảm từ 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao (20% trở lên) xuống còn 5 xã vào cuối năm 2020;

- Hỗ trợ 7.400 lao động thuộc hộ nghèo được học nghề, tạo việc làm (giai đoạn 2016 - 2020);

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được thụ hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành của Nhà nước, được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, như: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin;

- Các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn, hải đảo được tập trung đầu tư xây dựng theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như: giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế...;

- Hàng năm, có 100% cán bộ, công chức làm công tác lao động - thương binh và xã hội, giảm nghèo các cấp được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt các chương trình, dự án đã xây dựng.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình:

Tổng mức vốn tối thiểu thực hiện chương trình: 1.206.967 triệu đồng. Trong đó:

a) Nguồn vốn tín dụng: 818.457 triệu đồng, gồm:

- Nguồn vốn tín dụng huy động: 808.457 triệu đồng;

- Nguồn ngân sách ủy thác: 10.000 triệu đồng.

b) Nguồn vốn ngân sách: 373.890 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 157.309 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển là 115.379 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 41.930 triệu đồng);

- Ngân sách địa phương: 216.581 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển là 32.585 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 183.996 triệu đồng (bao gồm nguồn Trung ương cân đối cho ngân sách địa phương để thực hiện chính sách BHYT, giáo dục).

c) Nguồn huy động cộng đồng: 14.620 triệu đồng (Quỹ vì người nghèo các cấp 4.620 triệu đồng; huy động khác 10.000 triệu đồng).

Ngoài ngân sách Trung ương đầu tư, nguồn huy động từ cộng đồng, hàng năm ngân sách địa phương bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (trong đó có hỗ trợ 30% kinh phí còn lại để mua thẻ BHYT cho các thành viên gia đình hộ cận nghèo). Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động tạm ứng ngân sách để đầu tư thực hiện các dự án của Chương trình, không chờ đợi nguồn Trung ương hỗ trợ.

3. Các nhóm giải pháp chủ yếu:

HĐND tỉnh yêu cầu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các giải pháp để thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời lưu ý một số giải pháp chủ yếu sau đây:

a) Các cấp, các ngành cần nắm vững nội dung Chương trình giảm nghèo bền vững theo chuẩn đa chiều, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa để từ đó nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình; góp phần để hộ nghèo, cận nghèo thấy rõ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, từ đó tích cực tham gia thực hiện tốt các dự án, chương trình giảm nghèo và nỗ lực phấn đấu vươn lên sớm thoát nghèo bền vững;

b) Tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững. Củng cố, kiện toàn, phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững các cấp. Tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của Chương trình, bảo đảm tính công khai, dân chủ minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện Chương trình;

c) Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, khuyến khích mở ra nhiều ngành nghề, dịch vụ, tạo sinh kế cho hộ nghèo, cận nghèo, trong đó đặc biệt chú trọng tăng cường chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả cây trồng, vật nuôi để tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho hộ nghèo, cận nghèo. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Đẩy mạnh

công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo ở các cấp. Thực hiện chính sách khuyến khích trí thức trẻ tình nguyện về nhận công tác tại các xã có tỷ lệ nghèo cao; các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo;

d) Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình, bảo đảm huy động đủ, kịp thời, đúng cơ cấu đã quy định. Ưu tiên nguồn vốn đầu tư thực hiện các dự án tại các xã có tỷ lệ nghèo cao; các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Tiếp tục rà soát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản;

đ) Thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác nhằm tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống gắn với quy hoạch dân cư ở nông thôn.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng